

Bản án số: 104/2021/HS-ST
Ngày 10 - 8 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P, TỈNH THÁI NGUYÊN

- *Tnh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Giang;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn H

Bà Nguyễn Thị Minh

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Tuyết - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2021, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 94/2021/TLST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 105/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **NGUYỄN VĂN H**, (Tên gọi khác: Không), sinh năm 1994 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nơi ĐKKTT và chỗ ở: Xóm Đ, xã N, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân H và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị T và có 01 con sinh năm 2018; gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Hiện tại ngoại tại địa phương.

(Có mặt tại phiên tòa).

- *Người bị hại:*

1. Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1985 (Đã chết).

Những người đại diện hợp pháp của bị hại chị Nguyễn Thị T:

1.1. Anh Nông Văn T, sinh năm 1984 (Là chồng của chị T)

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

1.2. Bà Liễu Thị H, sinh năm 1959 (Là mẹ của chị T)

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Đại diện theo ủy quyền của đại diện hợp pháp của bị hại Nguyễn Thị T:

Anh Nguyễn Viết Đ, sinh năm 1980

Trú tại: Xóm S, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

2. Chị Vi Thị T, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Anh Trương Văn B, sinh năm 1986

Trú tại: Xóm K, xã B, Tnh phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Trương Văn T, sinh năm 1984

Trú tại: Xóm L, xã B, Tnh phố S, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1960

Trú tại: Xóm T, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 05 phút ngày 21/01/2021, Nguyễn Văn H (chưa có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại ô tô con, màu sơn: trắng, BKS 20A-429.58 di chuyển theo hướng Thái Nguyên – Bắc Giang. Khi đi đến Km104+800 đường Quốc lộ 37 thuộc khu vực xóm K, xã X, huyện P, H quan sát thấy phía trước có xe mô tô BKS 20G1-554.86 do chị Vi Thị T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển, chờ theo phía sau là chị Nguyễn Thị T đang vượt xe ô tô tải BKS 20L-6693 do anh Trương Văn B (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển. H đi sang phần đường bên trái theo hướng di chuyển để vượt xe mô tô do chị Thảo điều khiển và xe ô tô tải do B điều khiển. Quá trình vượt, xe ô tô do H điều khiển đã va chạm với xe mô tô BKS 20G1-554.86 làm chị T ngã xuống

mặt đường, dẫn đến xe ô tô BKS 20L-6693 do anh B điều khiển đang di chuyển ở đúng phần đường bên pH của mình đâm va vào chị T. Hậu quả chị Nguyễn Thị T tử vong trên đường đi cấp cứu.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường xác định: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thuộc Km 104 + 800 đường Quốc lộ 37, địa phận xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Đường được trải nhựa áp phan thẳng, phẳng, mặt đường rộng 9,7m, giữa đường có vạch sơn vàng, rộng 10cm, kẻ đứt quãng chia đường Tnh hai chiều xe chạy theo hướng Thái Nguyên – Bắc Giang và ngược lại, hai bên đường có mép công rãnh thoát nước rộng 0,7m.

Xác định điểm mốc: Lấy mép pH đường quốc lộ 37 theo hướng Bắc Giang – Thái Nguyên làm mép đường chuẩn để đo dấu vết có trên hiện trường; Lấy cột mốc H8/104 bên pH đường quốc lộ 37 theo hướng Bắc Giang – Thái Nguyên làm điểm mốc cố định để định vị cho toàn bộ hiện trường.

Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết:

+ Vị trí số 1: Là vùng máu loang không rõ hình, kích thước 0,6m x 0,2m, đo từ tâm vùng máu đến mép đường chuẩn có kích thước là 5,6m, đo từ tâm vùng máu đến tâm trục bánh trước của xe mô tô (2) có kích thước là 25,3m, đo từ tâm vùng máu đến điểm mốc cố định có kích thước là 7,7m.

+ Vị trí số 2: Là xe mô tô BKS 20G1-554.86 đang dựng đứng chân chống phụ bên pH đường quốc lộ 37 theo hướng Bắc Giang – Thái Nguyên, đầu xe quay hướng đi Thái Nguyên. Đo từ tâm trục bánh trước của xe mô tô và tâm trục bánh sau của xe mô tô đến mép đường chuẩn có kích thước lần lượt là 0,4m và 0,05m.

Mặt dưới phía sau bàn để chân trước bên trái của xe mô tô bị rách lớp cao su màu đen, có kích thước là 0,03m x 0,03m, làm lộ lõi kim loại phía trong, trên bề mặt có dấu vết trượt xước, trên vết rách cao su rải rác có bám dính dấu vết vật chất màu trắng.

- Phương tiện, tang vật, dấu vết thu được:

+ 01 xe mô tô BKS 20G1-554.86.

+ Thu dấu vết máu tại vị trí số 1.

+ Thu dấu vết vật chất màu trắng tại bàn để chân phía trước bên trái của xe mô tô BKS 20G1-554.86, niêm phong B phong bì ký hiệu M2.

Tại biên bản khám nghiệm tử thi Nguyễn Thị T, giới tính: Nữ, sinh ngày 09/5/1985, trú tại: Xóm H, xã T, huyện P, tỉnh Thái Nguyên; Dài: 1,48m, thể tạng: Trung bình; Tình trạng tử thi: Khô, lạnh.

Các dấu vết, tổn thương trên cơ thể: Vùng bên pH có vết rách lóc da cơ KT 23cm x 4,5cm, rách tầng sinh môn. Vùng bên trái có vết bầm tím trong diện 14cm x 06cm. Vùng thắt lưng có vết bầm tím rải rác. Vùng mông và mặt ngoài đùi pH có

vết bầm tím mài trượt trong diện 38cm x 14cm. Mông và toàn bộ mặt ngoài đùi trái bầm tím. Khuỷu tay có vết sây sát da KT 02cm x 01cm. Mặt trước trong cẳng chân pH có vết rách lóc da cơ KT 25cm x 07cm. Mắt cá ngoài chân trái sây sát da KT 05cm x 2,5cm.

Mổ tử thi: Đứt tĩnh mạch bẹn pH. Vỡ xương cánh chậu hai bên. Vỡ móm xương đùi pH.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 515/KL-KTHS ngày 04/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Dấu hiệu chính qua giám định: Rách, lóc da cơ vùng bẹn pH, rách tầng sinh môn. Vùng bẹn trái bầm tím. Rách, lóc da cơ cẳng chân pH. Đứt tĩnh mạch bẹn pH. Vỡ xương cánh chậu hai bên. Vỡ móm xương đùi pH.

Nguyên nhân chết: Nguyễn Thị T bị tổn thương đa chấn thương: Vỡ xương cánh chậu hai bên, vỡ móm xương đùi pH, đứt tĩnh mạch bẹn pH gây mất máu cấp, suy tuần hoàn cấp dẫn đến chết.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, loại Mazda 3, màu sơn: trắng, BKS 20A-429.58, SK: HC077257, SM: P520475841 xác định:

Ghi nhận tình trạng, dấu vết: Ba đồ sộc phía trước bên pH của xe có dấu vết mài trượt xước một vùng kích thước 40cm x 10cm, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau. Tại xe phía trước bên pH phía dưới của xe có dấu vết móp méo bong tróc phần sơn một vùng kích thước 07cm x 3,5cm, có chiều hướng từ trước về sau; vùng sơn bong tróc kích thước 2,3cm x 04cm, đo điểm gần nhất từ vùng này đến mặt đất khi xe đang đỗ trên mặt phẳng với điều kiện lốp còn hơi có kích thước là 24cm. Tại vị trí phần khung sườn xe phía dưới bên pH có dấu vết móp méo, bong tróc phần sơn, mài trượt xước một vùng kích thước 40cm x 4,5cm, đo điểm gần nhất của vùng này với điều kiện bánh lốp còn hơi cách mặt đất là 20cm, dấu vết có chiều hướng từ trước về sau. Tại vị trí mép vành bánh xe phía trước bên pH theo chiều tiến có vết mài trượt mất sơn, kim loại, kích thước 04cm x 01cm, phần gần nhất của vết đến van bơm hơi của bánh xe là 33cm; Phần lốp xe tiếp giáp với vết mài trượt này có vết mài trượt cao su kích thước 20cm x 04cm.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật: Hệ thống phanh, điện, lái hoạt động bình thường, 04 bánh lốp còn hơi.

Thu mẫu vật để yêu cầu giám định: 01 mẫu sơn màu trắng tại vị trí bong tróc phía dưới tại xe bên pH, niêm phong B phong bì giấy ký hiệu M3. Thu thẻ nhớ tại camera hành trình, niêm phong B phong bì giấy ký hiệu M4.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: đen-đỏ, BKS 20G1-554.86, SK: Y255879, SM: E1593764 xác

định:

Ghi nhận tình trạng, dấu vết: Bàn để chân phía trước bên trái của xe bị đẩy cong vênh theo hướng từ sau về trước, tại vị trí mặt dưới bên ngoài của bọc cao su bàn để chân bị rách một vùng kích thước 03cm x 03cm để lộ ra phần kim loại bên trong của bàn để chân; Tại vị trí phần kim loại bị lộ có dấu vết mài xước chiều hướng từ pH qua trái, kích thước 02cm x 01cm. Đo điểm thấp nhất của vùng này cách mặt đất 26cm, với điều kiện xe được dựng thẳng tại mặt phẳng.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật: Hệ thống điện, phanh, lái hoạt động bình thường, 02 bánh lốp còn hơi.

Tại biên bản khám nghiệm phương tiện xe ô tô nhãn hiệu Hoa Mai, loại tải ben, màu sơn: xanh, BKS 20L-6693, SK: 29CB00260, SM: 110*00872382 xác định:

Ghi nhận tình trạng, dấu vết: xe ô tô BKS 20L-6693 cũ đã qua sử dụng, thân xe có nhiều vết mài xước đã cũ, bám dính nhiều bụi, đất. Kiểm tra bánh phía sau bên trái thân xe theo hướng tiến của xe xác định bám dính nhiều bùn đất cũ, có nhiều vết xước đã cũ, không phát hiện dấu vết sinh học, máu, tổ chức cơ thể người.

Ghi nhận an toàn kỹ thuật: Xe ô tô hoạt động bình thường, hệ thống côn, ga, phanh, đèn, còi hoạt động bình thường, các bánh lốp còn hơi.

Tại Kết luận giám định số 740/C09-P4 ngày 22/02/2021 của Viện Khoa học hình sự Bộ Công an kết luận: Chất màu trắng bám dính tại đế chân phía trước bên trái của xe mô tô BKS 20G1-554.86 (ký hiệu M2) gửi giám định cùng loại với sơn màu trắng thu tại vị trí bong tróc của xe ô tô BKS 20A-429.58 (ký hiệu M3) gửi làm mẫu so sánh.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 17/KL-ĐG ngày 22/3/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Thiệt hại của xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: đen-đỏ, BKS 20G1-554.86 có giá trị là 40.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 22/KL-ĐG ngày 05/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P kết luận: Thiệt hại của xe ô tô con nhãn hiệu Mazda, loại Mazda 3, màu sơn: trắng, BKS 20A-429.58 có giá trị là 5.200.000 đồng.

Kết quả trích xuất camera tại hiện trường của xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Tucson, BKS: 20A – 387.82 chủ xe là anh Nguyễn Hữu Hân (sinh năm: 1986, trú tại: xóm Náng, xã Nhã Lộng, huyện P, tỉnh Thái Nguyên) xác định: Vào thời gian 20 giờ 05 phút ngày 21/01/2021 tại đường quốc lộ 37, đoạn thuộc Kiều Chính, Xuân Phương, Phú Bình, Thái Nguyên có Nguyễn Văn H điều khiển xe ô tô BKS 20A-429.58 di chuyển theo hướng Thái Nguyên – Bắc Giang đi sang phần đường bên trái

theo hướng di chuyển để vượt qua xe mô tô BKS 20G1-554.86 do chị Vi Thị T điều khiển, chở theo phía sau là chị Nguyễn Thị T. Quá trình vượt, phần Tnh bên pH xe ô tô BKS 20A-429.58 va chạm với sườn bên trái xe mô tô BKS 20G1-554.86 làm chị T ngã xuống mặt đường. Thời điểm này, xe mô tô BKS 20G1-554.86 đi song song bên trái xe ô tô BKS 20L-6693 do anh Trương Văn B điều khiển (xe ô tô BKS 20L-6693 đi ở phần đường bên pH theo hướng di chuyển). Sau khi ngã xuống đường, chị T bị phần bánh phía sau bên trái của xe ô tô BKS 20L-6693 đè trượt qua phần mông xuống chân pH của chị T, sau đó chị T nằm ngửa ngang đường, giữa vạch kẻ phân chia mặt đường Tnh hai chiều xe chạy riêng biệt, xe ô tô BKS 20A-429.58 dừng ở mép đường bên trái theo hướng di chuyển, xe mô tô BKS 20G1-554.86 dừng ở giữa đường, xe ô tô BKS 20L-6693 di chuyển qua ngã ba rồi rẽ trái lên đường tỉnh lộ 269E rồi dừng ở mép đường bên pH khu vực gần ngã ba. Sau va chạm, chị T được anh H cùng chị Thảo đưa đi cấp cứu B xe ô tô BKS 20A-429.58. Quá trình điều tra xác định trước khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Nguyễn Văn H không sử dụng rượu bia.

Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 22/01/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P lập đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu HOA MAI, loại: tải ben, màu sơn: xanh, gắn biển số: 20L-6693; 01 (một) Đăng ký xe ô tô, số 000418, tên chủ xe: Nguyễn Văn Phú, biển số đăng ký: 20L-6693, do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 16/9/2009; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, số 4617973, của xe ô tô BKS 20L-6693, do Trung tâm đăng kiểm xe cơ giới 20-03D cấp ngày 22/12/2020; 01 (một) Giấy chứng nhận bảo hiểm số 0042924, của xe ô tô BKS 20L-6693, do Công ty bảo hiểm BSH Thái Nguyên cấp ngày 23/6/2020; 01 (một) Giấy phép lái xe số 190189005582, họ tên: Trương Văn B, SN 07/5/1986, hạng C, do sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 24/4/2018.

Ngày 17/3/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả toàn bộ những vật chứng trên cho anh Trương Văn B quản lý, sử dụng.

Tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu ngày 24/01/2021 do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P lập đã thu giữ: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại ô tô con, số loại: 3, màu sơn: trắng, số khung: HC077257, số máy P520475841, gắn biển số: 20A-429.58, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, số 071502, tên chủ xe: Nguyễn Văn H, biển số đăng ký: 20A-429.58, do phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 23/10/2020; 01 (một) Giấy chứng nhận kiểm định, số 2278597, do trung tâm đăng kiểm xe cơ giới tỉnh Bình Thuận cấp ngày 09/7/2020; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Wave, màu sơn: đỏ đen, số khung: Y255879, số máy: E1593764, gắn biển số: 20G1-

554.86, xe cũ đã qua sử dụng; 01 (một) Giấy phép lái xe số AD683084, họ tên: Vi Thị T, do sở Giao thông vận tải tỉnh Thái Nguyên cấp ngày 22/10/2007; 01 (một) mẫu máu tử thi Nguyễn Thị T, niêm phong trong phong bì giấy ghi ký hiệu A; 01 (một) dấu vết máu thu tại vị trí số 1 trên hiện trường, niêm phong trong phong bì giấy ghi ký hiệu M1. Ngày 07/6/2021, Cơ quan CSĐT Công an huyện P đã trả toàn bộ những vật chứng trên cho chị Vi Thị T và Nguyễn Văn H quản lý theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, Nguyễn Văn H đã bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Gia đình bị hại đã nhận số tiền trên và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H.

Tại bản Cáo trạng số 105/CT-VKSPB ngày 13 tháng 7 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, trong phần tranh luận vị đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện P đã trình bày lời luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 36 đến 42 tháng tù. Tuy nhiên, do bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có địa chỉ nơi cư trú rõ ràng, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên Hội đồng xét xử có thể cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại về việc bị cáo đã bồi thường xong và đề nghị không xem xét giải quyết tiếp.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) mẫu máu thu tại hiện trường, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 (một) mẫu máu tử thi Nguyễn Thị T, niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

Về án phí hình sự sơ thẩm bị cáo PH chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị gì. Đại diện cho bị hại chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất cho bị cáo và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt thấp nhất và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương, để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm và hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với chính lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, người bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định pháp y và lời khai của những người tham gia tố tụng khác.

Như vậy có đủ cơ sở xác định: Vào khoảng 20 giờ 05 phút ngày 21/01/2021 tại Km 104+800 đường Quốc lộ 37 thuộc khu vực xóm K, xã X, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Văn H (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe ô tô nhãn hiệu MAZDA, loại ô tô con, màu sơn: trắng, BKS 20A-429.58 di chuyển theo hướng Thái Nguyên – Bắc Giang do vượt xe không đúng quy định dẫn đến va vào xe mô tô BKS 20G1-554.86 do chị Vi Thị T điều khiển, chở theo phía sau là chị Nguyễn Thị T làm chị T bị ngã xuống mặt đường, dẫn đến xe ô tô BKS 20L-6693 do anh Trương Văn B điều khiển đang di chuyển đúng phần đường bên pH của mình đâm va vào chị T. Hậu quả: chị T tử vong trên đường đi cấp cứu.

Hành vi đó của bị cáo đã vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ được quy định tại khoản 9 Điều 8 và điểm a khoản 5 Điều 14 của Luật giao thông đường bộ và đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Hội đồng xét xử kết luận bị cáo đã phạm

vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015.

Khoản 9 Điều 8 và điểm a khoản 5 Điều 14 Luật giao thông đường bộ quy định:

“Điều 8. Các hành vi bị nghiêm cấm:

1. ...

9. *Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định...*”

“Điều 14. Vượt xe

1. ...

2. *Xe xin vượt chỉ được vượt khi không có chướng ngại vật phía trước, không có xe chạy ngược chiều trong đoạn đường định vượt, xe chạy trước không có tín hiệu vượt xe khác và đã tránh về bên phải.*

...

5. *Không được vượt xe khi có một trong các trường hợp sau đây:*

a) *Không bảo đảm các điều kiện quy định tại khoản 2 Điều này. ...*”

Điều 260 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho người khác thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a) *Làm chết 01 người ...*

2. *Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 10 năm:*

a) *Không có giấy phép lái xe theo quy định; ...*”

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sự an toàn của các phương tiện tham gia giao thông trên đường bộ cũng như sự an toàn về tính mạng, sức khỏe và tài sản của người tham gia giao thông. Do đó, cần xử lý bị cáo nghiêm minh B pháp luật hình sự nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo đã thực sự Tnh khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; đã tự nguyện bồi thường toàn bộ để khắc phục hậu quả đối với gia đình bị hại; đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Xuân H quá trình công tác được tặng thưởng nhiều giấy khen, B

khen, huân chương lao động. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào được quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự.

[5]. Xét, bị cáo là người có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và không pH chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, đã tích cực bồi thường khắc phục hậu quả, tỏ ra ăn năn hối cải và có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội với lỗi vô ý. Do đó, Hội đồng xét xử không cần thiết áp dụng biện pháp cải tạo cách ly đối với bị cáo mà có thể áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự năm 2015 và căn cứ hướng dẫn tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách đối với bị cáo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung và thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật nhà nước ta. Đồng thời cần tuyên rõ hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo khoản 5 Điều 65 của Bộ luật hình sự.

[6]. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn H, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021 cho đến khi bị cáo chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại về tính mạng của chị Dương Thị T cho người đại diện hợp pháp của bị hại với số tiền là 200.000.000đ. Bị hại chị Vi Thị T không có yêu cầu đề nghị gì. Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp cho bị hại, không yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường thêm khoản tiền nào khác. Bị hại chị Vi Thị T có đơn xin xét xử vắng mặt và không có yêu cầu bồi thường gì. Do đó, Hội đồng xét xử cần ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên và không đặt ra giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mẫu máu thu tại hiện trường, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 (một) mẫu máu tử thi Nguyễn Thị T, niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

[9]. Đối với anh Trương Văn B đi đúng phần đường không vi phạm Luật giao thông đường bộ nên không truy cứu trách nhiệm hình sự.

[10]. Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt chính là phù hợp với quy định của Pháp luật cần chấp nhận.

[11]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo PH chịu một khoản án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

[12]. Về quyền kháng cáo: Thông báo cho Bị cáo; Người bị hại; Người đại diện hợp pháp của bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan biết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm a khoản 2 Điều 260, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 109, Điều 123; Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội “Vi Phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt chính: Xử phạt Nguyễn Văn H **03** (Ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **05** (Năm) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (là ngày 10 tháng 8 năm 2021).

Giao bị cáo Nguyễn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã Nga My, huyện P, tỉnh Thái Nguyên giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 93 của Luật thi hành án hình sự.

Hậu quả của việc vi phạm nghĩa vụ trong thời gian thử thách: Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo (là bị cáo Nguyễn Văn H) nếu cố ý vi phạm nghĩa vụ **02** lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo PH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Ra lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Nguyễn Văn H, buộc bị cáo không được phép đi khỏi nơi cư trú kể từ ngày 10 tháng 8 năm 2021 cho đến khi bị cáo đi chấp hành án. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú để quản lý, theo dõi.

4. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giải quyết xong về bồi thường thiệt hại giữa các bên trước khi mở phiên tòa. Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết tiếp.

5. Xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) mẫu máu thu tại hiện trường, niêm phong trong phong bì ký hiệu M1; 01 (một) mẫu máu tử thi Nguyễn Thị T, niêm phong trong phong bì ký hiệu A.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/7/2021 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H pH chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm nộp sung quỹ Nhà nước.

7. Thông báo quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo và đại diện hợp pháp cho bị hại. Báo cho những người có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Vắng mặt bị hại chị Vi Thị T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Trương Văn B. Báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết/.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND tỉnh Thái Nguyên;
- VKS ND huyện P;
- Cơ quan điều tra CA huyện P;
- CQTHAHS Công an huyện P;
- CC T.H.A DS huyện P;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo; bị hại, Người có QLNVLQ;
- Lưu: HS, VP, T.H.A HS.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Giang

